

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/DS-ST
Ngày 16-8-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thạnh.

Ông Trần Văn Phơ.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Lâm Thị Kim Hằng là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyên – Kiểm Sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ thụ lý số 50/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2017/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V; Địa chỉ: phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Ngọc Nguyệt H; địa chỉ: số 25/28 đường Lý Tự Trọng, khóm 1, phường 2, thành phố Sóc Trăng, văn bản ủy quyền ngày 07/7/2017. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Trần Thanh B, Địa chỉ: đường A, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2017 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc Nguyệt H trình bày:

Ngày 18/10/2014, ông B có ký đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20141018-112026-0005 và Văn bản thỏa thuận về việc tắt toán Hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới với Ngân hàng thương mại cổ phần V để vay số tiền 31.009.521 đồng với lãi suất 4,59%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân (trong đó trả nợ khoản vay của Hợp đồng cũ số tiền 11.632.877đ, phí bảo hiểm 1.476.644đ, số tiền thực nhận còn lại là 17.900.000đ). Theo thỏa thuận thì ông B có trách nhiệm thanh toán số tiền 56.236.000 đồng (gồm gốc và lãi), trả chậm trong 27 tháng, trong 26 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.027.000 đồng, tháng cuối trả số tiền 3.534.000đ. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/12/2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông B đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 10.135.000 đồng (trong đó tiền vốn 2.740.670đ và lãi là 7.394.330đ). Kể từ ngày 07/6/2015, ông B không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Trần Thanh B trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay còn lại là 28.268.850đ và tiền lãi vay tính đến ngày 01/02/2017 là 17.832.150đ. Tổng cộng vốn và lãi là 46.101.000đ.

Đối với tiền lãi từ ngày 02/02/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm phía Ngân hàng không yêu cầu ông Trần Thanh B thanh toán nên không Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên Tòa, Ngân hàng yêu cầu tính lãi chậm thi hành án theo Bộ Luật dân sự là 10%/năm.

Đối với bị đơn ông Trần Thanh B, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ cho ông B, nhưng ông B không có văn bản trả lời cho Tòa án. Sau đó, Tòa án có gửi Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án hai (02) lần nhưng ông B vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về

phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung thì đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc ông Trần Thanh B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi vay là 46.101.000 đồng (Trong đó tiền vốn vay là 28.268.850đ và tiền lãi vay tính đến ngày 01/02/2017 là 17.832.150đ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trần Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh B trả số tiền vốn và lãi vay là 46.101.000 đồng (Trong đó tiền vốn vay là 28.268.850đ và tiền lãi vay tính đến ngày 01/02/2017 là 17.832.150đ). Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp dân sự, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Theo đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20141018-112026-0005 (CC112011 – 2068962) và Văn bản thỏa thuận về việc tắt toán Hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới cùng ngày 18/10/2014, giữa ông Trần Thanh B với Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng cho ông B vay số tiền 31.009.521 đồng với lãi suất 4,59%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân (trong đó trả nợ khoản vay của Hợp đồng cũ số tiền 11.632.877đ, phí bảo hiểm 1.476.644đ, số tiền thực nhận còn lại là 17.900.000đ), phương thức giải ngân thông qua bưu cục. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng thì ông Trần Thanh B có trách nhiệm thanh toán số tiền 56.236.000 đồng (gồm gốc và lãi), trả chậm trong 27 tháng, trong 26 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.027.000 đồng, tháng cuối trả số tiền 3.534.000đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/12/2014. Phía Ngân hàng cung cấp được cho Tòa án Hợp đồng tín dụng và văn bản thỏa thuận có Công chứng, chứng thực. Trong Hợp đồng có chữ ký tên Trần Thanh B. Mặc dù phía Ngân hàng không cung cấp được chứng từ giải ngân cho ông B, tuy nhiên theo biên bản xác minh tại Bưu điện tỉnh Sóc Trăng vào ngày 09/8/2017 thì Bưu điện tỉnh Sóc Trăng xác nhận vào ngày 21/10/2014, Bưu điện tỉnh Sóc Trăng có giải ngân cho ông Trần Thanh B số tiền 17.900.000đ theo Hợp đồng số 2068962 giữa Ngân hàng TMCP V với ông Trần Thanh B và trong tháng 11, tháng 12 năm 2014, ông Trần Thanh B

có nộp tiền cho Ngân hàng TMCP V thông qua bưu điện tỉnh Sóc Trăng hai lần, mỗi lần nộp số tiền 2.027.000đ.

Như vậy có căn cứ xác định trên thực tế giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với ông Trần Thanh B có giao kết hợp đồng tín dụng để vay số tiền là 31.009.521đ, các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó hợp đồng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, sau khi vay ông B đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết, tính đến nay ông B mới trả cho Ngân hàng được số tiền vốn và lãi là 10.135.000 đồng (trong đó tiền vốn 2.740.670đ và lãi là 7.394.330đ). Tại Tòa Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Trần Thanh B trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay còn lại là 28.268.850đ và tiền lãi vay tính đến ngày 01/02/2017 là 17.832.150đ. Tổng cộng vốn và lãi là 46.101.000đ. Xét thấy ông B và Ngân hàng thỏa thuận mỗi tháng ông B trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 2.027.000đ nhưng đến nay ông B mới trả cho Ngân hàng được số tiền vốn và lãi là 10.135.000 đồng. Do ông B không thực hiện việc trả tiền vốn và lãi vay theo thỏa thuận nên đã vi phạm khoản 2.8 Điều 2 và khoản 7.1 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông B trả số tiền vốn vay và lãi vay tính đến ngày 01/02/2017 là 46.101.000 đồng (Trong đó tiền vốn vay là 28.268.850đ và lãi vay là 17.832.150đ) là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Đối với số tiền lãi vay kể từ ngày 02/02/2017, do Ngân hàng thương mại cổ phần V không yêu cầu ông Trần Thanh B thanh toán do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với lãi chậm thi hành án, Ngân hàng yêu cầu tính theo Bộ Luật dân sự là 10%/năm. Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng không trái quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Ông Trần Thanh B phải chịu án phí số tiền 2.305.050 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Buộc ông Trần Thanh B có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền vốn và lãi vay là 46.101.000 đồng (Trong đó tiền vốn vay là 28.268.850đ và tiền lãi vay tính đến ngày 01/02/2017 là 17.832.150đ).

Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần V có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Trần Thanh B còn phải trả lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Thanh B phải chịu án phí số tiền 2.305.050 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.152.500 đồng theo biên lai thu số 0005005 ngày 29/3/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Thanh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Uyên